

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ T
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 77/2022/HS-ST
Ngày: 28-4-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Ngọc Chung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Thượng Văn Kình.

2/ Bà Nguyễn Thị Thu Hương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Cẩm Thơ – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố T.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T tham gia phiên tòa: Ông Vũ Văn Hai - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 25/2022/TLST-HS ngày 26/01/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 53/2022/QĐXXST-HS ngày 21/3/2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Hồ Di L**, sinh năm 1988, tại tỉnh Bình Dương; Nơi ĐKKHKT: Số A, tổ B, khu phố C, phường Phú H, thành phố T, tỉnh Bình Dương; Trình độ học vấn: 07/12; Nghề nghiệp: Không; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Hồ Văn T và bà Lê Thị Anh Đ; Vợ tên Võ Thị Thu D; có 02 con (lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2014); Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 18/4/2008, bị Tòa án nhân dân huyện (nay là thành phố) Thuận A, tỉnh Bình Dương xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội Cướp giật tài sản, theo Bản án số 123/2008/HSST.

- Ngày 09/9/2011, bị Công an thị xã (nay là thành phố) T, tỉnh Bình Dương ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh và trật tự, an toàn xã hội số 5175/QĐ-CATX-MT xử phạt số tiền 1.500.000 (Một triệu năm trăm nghìn) đồng về hành vi Vận chuyển trái phép chất ma túy.

- Ngày 17/5/2018, bị Tòa án nhân dân thị xã (nay là thành phố) Thuận A, tỉnh Bình Dương ra Quyết định số 29/2018/QĐ-TA áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, với thời hạn là 15 tháng.

Bị bắt tạm giữ từ ngày 23/10/2021 và tạm giam cho đến nay. Có mặt.

Người làm chứng: Phạm Thị Hồng T. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 00 ngày 22/10/2021, khi Hồ Di L đang ở nhà của L tại khu phố B, phường Phú H, thành phố T, tỉnh Bình Dương thì L nảy sinh ý định đi mua ma túy về sử dụng nên L đón xe ôm đi đến khu vực cầu Đúc, phường Lái Th, thành phố Thuận A, tỉnh Bình Dương để tìm mua ma túy. Khi đến nơi, L gặp đối tượng tên Đ (hiện chưa xác định rõ họ tên và địa chỉ cư trú) hỏi mua ma túy đá với số tiền 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng rồi L cất gói ma túy trên vào ví da của L và đón xe ôm đi về nhà. Đến khoảng 15 giờ 00 ngày 23/10/2021, chị Phạm Thị Hồng T gọi điện kêu L đi chuộc điện thoại dùm chị T thì L kêu chị T đến phòng trọ số 02 của bạn gái L tên N (hiện chưa xác định rõ họ tên và địa chỉ cư trú), tại hẻm A, đường Trần Bình T, tổ B, khu phố C, phường Phú T, thành phố T, tỉnh Bình Dương để gặp L.

Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 23/10/2021, trong lúc L và chị T đang nói chuyện tại phòng trọ số 02 thì bị Lực lượng tuần tra thuộc đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Kinh tế và Ma túy Công an thành phố T, tỉnh Bình Dương phối hợp với Công an phường Phú T, thành phố T, tỉnh Bình Dương kiểm tra, phát hiện và bắt quả tang tại phòng trọ có 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy, gồm: 01 (một) bình nhựa, 01 (một) cái nỏ và 01 (một) ống hút. Đồng thời, L khai nhận có cất giấu trong ví da của L đang để trong túi quần bên phải phía sau 01 (một) gói nylon hàn kín, bên trong chứa tinh thể màu trắng (L khai là ma túy đá) nên Lực lượng Công an tiến hành lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với L và thu giữ: 01 (một) gói nylon hàn kín, bên trong có chứa tinh thể màu trắng (đã được niêm phong theo quy định), 01 (một) ví da, màu đen và 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy. Tiếp đó, Lực lượng Công an tiến hành khám xét khẩn cấp phòng trọ nêu trên thì phát hiện trong cây quạt máy đặt cạnh cửa ra vào của phòng trọ có 01 (một) túi nylon miệng kéo dính, được quấn xung quanh bằng băng keo, bên trong túi nylon có chứa tinh thể màu trắng nên Lực lượng Công an tiến hành lập biên bản thu giữ vật chứng nêu trên.

Căn cứ Kết luận giám định số 702/MT-PC09 ngày 26/10/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương, kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng gửi giám định là ma túy, có khối lượng là 0,5264, loại Methamphetamine. Khối lượng hoàn lại sau giám định là 0,4488, loại Methamphetamine (đã được niêm phong).

Đối với số ma túy hoàn lại sau giám định này và 01 (một) ví da, màu đen, Viện kiểm sát nhân dân thành phố T đã ra Quyết định chuyển vật chứng đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một để đề nghị Tòa án tịch thu, tiêu hủy.

Đối với chị Phạm Thị Hồng T, quá trình điều tra, xác định chị T không biết việc Hồ Di L có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T không đề cập xử lý.

Đối với đối tượng tên Đ đã bán ma túy cho Hồ Di L, do quá trình điều tra đến nay chưa xác định rõ được họ tên và địa chỉ cư trú cụ thể của đối tượng này nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T sẽ tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ để xử lý sau khi có đủ căn cứ.

Đối với 01 (một) túi nylon miệng kéo dính thu giữ trong cây quạt máy đặt cạnh cửa ra vào của phòng trọ, ngày 26/10/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 406 để trưng cầu Phòng Kỹ thuật hình

sự Công an tỉnh Bình Dương giám định chất ma túy và khối lượng chất tinh thể bên trong túi nylon. Căn cứ Kết luận giám định số 703/MT-PC09 ngày 02/11/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương, kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng trong 01 (một) túi nylon miệng kéo dính, trong bì thư được niêm phong có chữ ký của người chứng kiến Hồ Di L và Phạm Thị Hồng T; trên bì thư có ghi chữ “gói ma túy đá trong bì thư phát hiện trong chân quạt gió trong phòng Trọ số 2 là của N người thuê phòng Trọ bạn tôi. Được công an bỏ vào bì thư niêm phong”, và hình dấu tròn đỏ của Công an phường Phú T, bên trong có 01 (một) túi nylon miệng kéo dính được quấn xung quanh bằng băng keo đen chứa tinh thể màu trắng là ma túy, có khối lượng là 20,1945 gam, loại Methamphetamine. Khối lượng hoàn lại sau giám định là 19,9864, loại Methamphetamine (đã được niêm phong). Quá trình điều tra, Hồ Di L khai nhận: L không biết gói ma túy nêu trên và 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy thu giữ trên cửa sổ phòng trọ là của ai, vì đây là phòng trọ của N, L chỉ đến chơi rồi về. Đối với gói ma túy và 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy nêu trên, ngày 26/10/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã ra Quyết định khởi tố vụ án số 308 để tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ.

Qua làm việc với bà Nguyễn Thị Q là chủ nhà trọ địa chỉ tại hẻm A, đường Trần Bình T, tổ B, khu phố C, phường Phú T, thành phố T, tỉnh Bình Dương xác định: Ngày 13/10/2021, bà Q có cho một người nữ tên N thuê phòng trọ số 02 nhưng N chưa đưa Giấy chứng minh nhân dân cho bà Quế để làm thủ tục đăng ký tạm trú nên bà Q không biết họ tên và địa chỉ cư trú của N. Từ khi xảy ra sự việc, N đã bỏ phòng trọ số 02 đi đâu không rõ và bà Q không thấy N quay lại phòng trọ.

Đối với đối tượng nữ tên N sử dụng số thuê bao di động 0788.898.587, quá trình điều tra không xác định rõ họ, tên và địa chỉ cư trú của N. Ngày 14/01/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã có Công văn số 87/CV-CQ.CSĐT đề nghị Trung tâm Viễn thông di động Mobifone cung cấp thông tin chủ thuê bao nêu trên nhưng đến nay vẫn chưa có kết quả trả lời. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T sẽ tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ để xử lý sau khi có đủ căn cứ.

Cáo trạng số 43/CT-VKS-HS ngày 25/01/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T truy tố bị cáo Hồ Di L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T trong phần tranh luận, giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Hồ Di L mức hình phạt tù 01 năm 09 tháng tù đến 02 năm tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy số ma túy hoàn lại sau giám định có khối lượng 0,4488 gam, loại Methamphetamine và 01 (một) ví da, màu đen.

Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến tranh luận. Trong lời nói sau cùng, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Hồ Di L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản hỏi cung bị can, biên bản niêm phong, kết luận giám định cùng những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 23/10/2021, tại phòng trọ số 02, địa chỉ tại hẻm A, đường Trần Bình T, tổ B, khu phố C, phường Phú T, thành phố T, tỉnh Bình Dương, thành phố T, tỉnh Bình Dương, Hồ Di L bị bắt quả tang khi có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy có khối lượng 0,5264 gam, loại Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng, đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây tác hại lớn đến nhiều mặt của đời sống xã hội, xâm phạm trật tự an toàn xã hội. Ma túy không chỉ gây tác hại đến sức khỏe, nhân cách con người, mà còn cản trở sự phát triển kinh tế xã hội của đất nước. Ma túy cũng chính là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm và tệ nạn xã hội khác. Bị cáo biết tác hại của ma túy và biết hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật. Nhưng vì nhu cầu của bản thân nên bị cáo vẫn cố tình thực hiện. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo với mức hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, đồng thời nhằm răn đe và phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Căn cứ vào nhân thân cũng như các tình tiết giảm nhẹ, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo L nên xử phạt bị cáo mức hình phạt thấp hơn đề nghị của Viện kiểm sát.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với số ma túy hoàn lại sau giám định có khối lượng 0,4488 gam, loại Methamphetamine là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành; 01 (một) ví da, màu đen bị cáo sử dụng chứa ma túy là công cụ, phương tiện thực hiện tội phạm nên căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy.

[7] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 và Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Căn cứ các Điều 106, 136, 260, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Hồ Di L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1/ Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Hồ Di L 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/10/2021.

2/ Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bì thư niêm phong có chữ ký người bị bắt Hồ Di L, cán bộ niêm phong Nguyễn Phước T và đóng dấu niêm phong bằng hình dấu tròn đỏ của Công an phường Phú T, thành phố T, tỉnh Bình Dương, đóng dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương, bên trong có 01 (một) gói nylon chứa chất tinh thể màu trắng là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng hoàn lại sau giám định là 0,4488 gam (Theo kết luận giám định số 702/MT-PC09 ngày 26/10/2021, biên bản đóng gói niêm phong và giao, nhận đối tượng giám định ngày 23/10/2021) và 01 (một) bốp da màu đen.

(Thể hiện tại biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 062.22 ngày 21/01/2022 giữa Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T và Công an thành phố T).

3/ Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4/ Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương (PV06);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố T;
- Công an thành phố T;
- Chi cục THADS thành phố T;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, Tòa.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Ngọc Chung